TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 809/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 953/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Phan Thị Yến T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 80, đường 120, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 80, đường 120, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy bà Phan Thị Yến T và ông Lê Thanh H có đăng ký kết hôn số 119, quyển số 01/2008 ngày 03/6/2008, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà Phan Thị Yến T và ông Lê Thanh H cùng thừa nhận có 02 con chung tên Lê Nhật H, sinh ngày 03/11/2008 và Lê Đông H, sinh ngày 18/11/2015. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 8/2019. Xét đây là sự tự nguyện của bà T, ông H nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Yến T và ông Lê Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119, quyển số 01/2008 ngày 03/6/2008 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T, ông H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Nhật H, sinh ngày 03/11/2008 và Lê Đông H, sinh ngày 18/11/2015. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ số tiền là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), bắt đầu thi hành từ tháng 8/2019, đến khi các trẻ lần lượt tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thi hành cấp dưỡng số tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải trả cho bà T số tiền lãi do chậm thực hiện hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Nếu ông H lạm dụng việc thăm non để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), do bà Phan Thị Yến T và ông Lê Thanh H mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0022384 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan